

Số: 1277 /BC-CTSN-TV

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2017

BÁO CÁO
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP
GIAI ĐOẠN 2016-2020

Kính gửi: - Sở Tài chính Hà Nội;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ văn bản số 1427/STC-TCDN ngày 29/3/2017 của Sở tài chính về việc thực hiện công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ;

Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ kính báo cáo chiến lược phát triển của doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020 như sau:

LỜI MỞ ĐẦU

1. Quá trình phát triển

Công ty Thủy lợi Sông Nhuệ tiền thân là Công ty Khai thác công trình thủy lợi Sông Nhuệ. Công ty là doanh nghiệp nhà nước được thành lập theo Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 04/7/2008 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt đề án hợp nhất các Công ty Khai thác công trình thủy lợi: Sông Nhuệ, Ứng Hòa, Hồng Vân, Phú Xuyên thành Công ty Thủy lợi Sông Nhuệ.

Thực hiện Nghị định số 25/2010/NĐ-CP ngày 19/3/2010 của Chính phủ về việc chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, tháng 5/2010, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 2125/QĐ-UBND ngày 13/5/2010 của UBND thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ đăng ký tại giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0500237857 (Đăng ký lần đầu ngày 18/8/2010) là 600.000.000.000 đồng (Sáu trăm tỷ đồng)

2. Chức năng, nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp:

- Tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh kinh tế; tiêu hỗ trợ cho các khu vực thuộc nội thành Hà Nội dọc theo trục sông Nhuệ, hạ thấp mực nước sông Nhuệ, tiêu hỗ trợ sông Tô Lịch theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền;

- Sản xuất, cung cấp nước sạch nông thôn;
- Tư vấn: Thiết kế, xây dựng dân dụng, giao thông thủy lợi;
- Xây dựng dân dụng, nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Gia công cơ khí, sửa chữa, thiết bị cơ điện, thiết bị thủy lợi;
- Dịch vụ du lịch, du lịch sinh thái;
- Kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật trên cơ sở quyết định của chủ sở hữu.

3. Mục tiêu:

- Tối đa hóa hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu Công ty đầu tư tại Công ty.
- Chủ động tưới tiêu góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp; đảm bảo đường tiêu thoát nước thông suốt, kịp thời cho nội thành Hà Nội.
- Bảo đảm đời sống, việc làm cho người lao động và lợi ích của Công ty theo quy định của pháp luật.
- Hoàn thành các nhiệm vụ khác được Chủ sở hữu Công ty giao.

4. Định hướng phát triển

- Phát triển Công ty một cách hiệu quả, bền vững.
- Hoàn thiện, nâng cấp hệ thống thủy lợi theo hướng hiện đại để nâng cao hiệu quả phục vụ sản xuất đảm bảo chất lượng tưới theo yêu cầu phát triển ngành nông nghiệp hiện đại, chất lượng cao.

II. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP

1. Mục tiêu tổng quát

Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển thủy lợi Sông Nhuệ là doanh nghiệp công ích trực thuộc UBND thành phố Hà Nội. Công ty có nhiệm vụ điều hành hệ thống công trình thủy lợi Sông Nhuệ, vận hành các công trình đảm bảo tiêu úng cho khoảng 159.614 ha canh tác và phi canh tác (hai vụ Mùa + vụ Xuân), tưới cho 27.525 ha/vụ các huyện Thường Tín, Phú Xuyên, Ứng Hòa. Trong đó diện tích tạo nguồn cho các hợp tác xã 7.705 ha/vụ; dẫn nước trên trục sông Nhuệ tạo nguồn tưới cho 13.761 ha/vụ cho các quận huyện Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Hà Đông, Thanh Oai, Thanh Trì và 02 huyện Duy Tiên, Kim Bảng, thuộc tỉnh Hà Nam (số liệu đến 31/12/2016).

Quản lý tốt hệ thống trục chính sông Nhuệ gồm: Sông Nhuệ, sông La Khê, sông Vân Đình và sông Duy Tiên với tổng chiều dài 113,6 km; quản lý và vận hành 196 trạm bơm với 880 máy bơm các loại, trong đó có các trạm bơm lớn như: Trạm bơm Vân Đình với 28 máy loại 8.000 m³/h, trạm bơm tiêu Ngoại Độ II với

5 máy loại 22.000 m³/h ..., quản lý, duy tu 518 tuyến kênh tổng chiều dài 887.6 km; quản lý, vận hành, bảo dưỡng 3.807 cống các loại, trong đó có các cống lớn trên trục chính như: cống Liên Mạc I, Liên Mạc II, cống Hà Đồng, cống La Khê, cống Đồng Quan, cống Hòa Mỹ, cống Nhật Tựu, cống Lương Cổ, cống Điệp Sơn.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và xuyên suốt trong giai đoạn 2016-2020 là triển khai thực hiện tốt kế hoạch đặt hàng thực hiện nhiệm vụ duy trì, vận hành hệ thống tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh, xã hội do UBND Thành phố giao cho Công ty giai đoạn tiếp theo.

- Tiếp tục thực hiện “Nghiêm chỉnh chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính”. Xây dựng Đảng bộ Công ty trong sạch vững mạnh. Xây dựng các đoàn thể: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội cựu chiến binh vững mạnh xuất sắc. Công ty giữ vững danh hiệu đạt chuẩn văn hóa.

- Quản lý sử dụng tiền vốn, tài sản, vật tư đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất, bảo toàn vốn và tài sản được giao; thực hiện tốt công tác thanh, quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

- Đảm bảo việc làm và thu nhập, ổn định đời sống đối với CBCNVLĐ theo đúng chính sách và chế độ hiện hành; tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, công cụ, dụng cụ nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động của Công ty.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ theo quy định; tiếp tục kiện toàn tổ chức Công ty và kiện toàn tổ chức các đơn vị trực thuộc; thường xuyên quan tâm đến công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ cả về nghiệp vụ chuyên môn và trình độ lý luận.

- Đẩy mạnh và phát triển dịch vụ tư vấn, bảo đảm việc làm ổn định và nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên trong Công ty, phấn đấu doanh thu năm sau cao hơn năm trước.

3. Kế hoạch triển khai

Để đạt được các chỉ tiêu chính nêu trên, cần quán triệt tổ chức thực hiện tốt các công tác và nhiệm vụ chính như sau:

a. Tổ chức thực hiện tốt công tác đặt hàng hàng năm:

- Triển khai thực hiện tốt phương án chống hạn vụ Đông Xuân, phục vụ sản xuất vụ Mùa và phòng chống thiên tai hàng năm.

- Tổ chức phát động các phong trào thi đua: Thi đua đợt chống hạn và phục vụ sản xuất vụ Xuân từ tháng 1 đến tháng 5 hàng năm; Thi đua đợt chống lụt bão vụ Mùa từ tháng 6 đến tháng 10; Thi đua chuyên đề “Xanh – Sạch – Đẹp”, đảm

bảo an toàn vệ sinh lao động từ tháng 1 đến tháng 12 hàng năm. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch thi đua hàng năm theo luật Thi đua - khen thưởng.

- Điều hành hệ thống, vận hành các công trình đảm bảo phục vụ sản xuất vụ mùa và phòng chống thiên tai; đảm bảo phục vụ tốt sản xuất nông nghiệp cho các địa phương theo kế hoạch đặt hàng hàng năm.

- Chủ động tổ chức thực hiện tốt công tác sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên các công trình kế hoạch. Thực hiện các dự án theo đúng trình tự, thủ tục, chế độ chính sách, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất và phòng chống thiên tai có hiệu quả.

- Hoàn chỉnh các quy chế nội bộ, từng bước khoán chi phí quản lý hành chính, tiền điện quản lý, quỹ tiền lương cho các đơn vị.

b. Công tác Xây dựng cơ bản:

Thực hiện theo đúng trình tự Xây dựng cơ bản; Công trình, dự án hoàn thành đảm bảo phát huy tác dụng và đạt hiệu quả tốt.

c. Công tác Tài chính

- Hoàn chỉnh quyết toán đặt hàng hàng năm. Tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt công tác kế toán, thống kê và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện các chế độ kế toán thống kê, công tác tài chính của Công ty theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Đảm bảo kinh phí duy trì hoạt động của Công ty; chi trả lương cho người lao động theo chế độ hiện hành.

4. Phương án tổ chức quản lý:

4.1. Mô hình doanh nghiệp

- Giai đoạn 2016-2020: giữ nguyên mô hình doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước.

- Định hướng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030: Mở rộng cơ cấu ngành nghề, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bố trí sắp xếp lực lượng lao động hợp lý.

4.2. Ngành nghề kinh doanh

Nhiệm vụ chính trị hàng đầu sau khi cơ cấu lại vẫn là hoạt động công ích tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra, loại bỏ những ngành nghề ít tiềm năng phát triển, tránh đầu tư dàn trải. Tập trung vào một số lĩnh vực ngành nghề có nhiều cơ hội phát triển, giải quyết việc làm cho lao động địa phương, phù hợp với quy hoạch phát triển đô thị vệ tinh của Thủ đô. Cụ thể sau khi cơ cấu lại công ty có các ngành nghề kinh doanh sau:

- Quản lý, vận hành, khai thác hệ thống tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất cho nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và các ngành kinh tế khác;
- Sản xuất, cung cấp nước sạch cho khu công nghiệp, nông thôn và đô thị;
- Tư vấn thiết kế, thi công xây dựng, sửa chữa các công trình dân dụng, nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Gia công cơ khí, sửa chữa, thiết bị cơ điện, thiết bị thủy lợi;
- Kinh doanh dịch vụ du lịch, dịch vụ sinh thái.

4.3. Vốn điều lệ của Công ty

- Vốn điều lệ: 1.360.061 triệu đồng
- Vốn chủ sở hữu: 1.360.061 triệu đồng, tỷ lệ 100%

4.4. Tổng số lao động dự kiến: 1.100 người

4.5. Tổ chức bộ máy quản lý

Căn cứ Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ về ban hành điều lệ mẫu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu. Căn cứ Nghị định 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Để đáp ứng yêu cầu tinh giảm bộ máy hành chính và cơ cấu lao động phù hợp với chủ trương của UBND Thành phố trong tình hình mới. Công ty đề xuất phương án tổ chức quản lý như sau:

- Mô hình tổ chức quản lý của công ty thực hiện cơ cấu lại theo mô hình Chủ tịch Công ty.

- Đối với khối văn phòng Công ty:

+ Sáp nhập Phòng An toàn vệ sinh lao động với Phòng Tổ chức - Hành chính, lấy tên là Phòng Tổ chức - Hành chính.

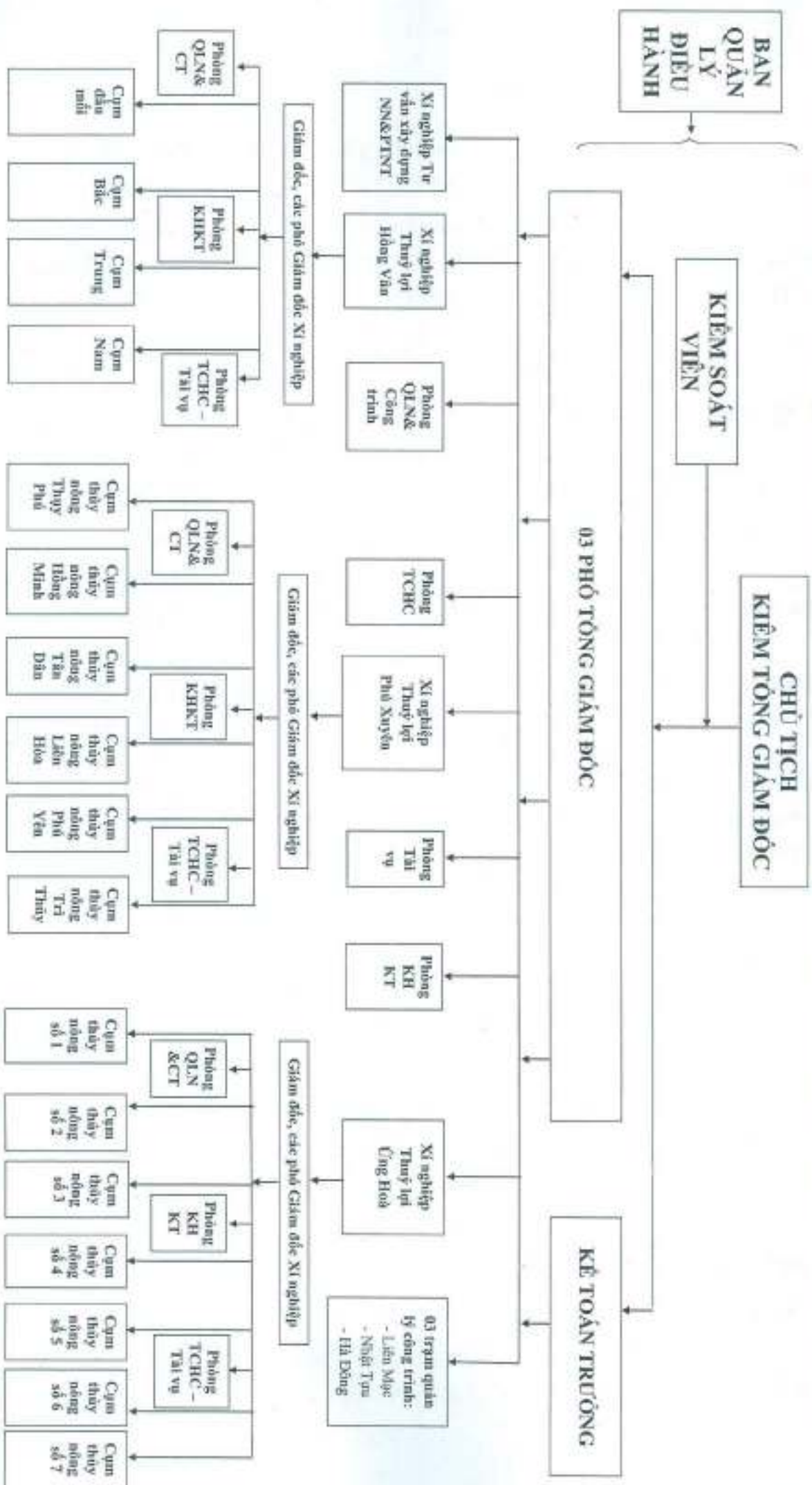
+ Sáp nhập Phòng Cơ điện với phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, lấy tên là Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật.

- Đối với các Xi nghiệp trực thuộc Công ty:

+ Sáp nhập Phòng Tài vụ với Phòng Tổ chức - Hành chính, lấy tên là Phòng Tổ chức hành chính – Tài vụ; sáp nhập Phòng Cơ điện với Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, lấy tên là Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật.

+ Tại Xi nghiệp Thủy lợi Ứng Hòa, sáp nhập cụm QLCT Vân Đình với Cụm Thủy nông số 4, lấy tên là Cụm thủy nông số 4.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỦY LỢI SÔNG NHỰE NĂM 2016-2020



5. Phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020.

5.1. Cơ cấu hệ thống công trình thủy lợi:

Thực hiện Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 và số 1978/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt danh mục công trình thủy lợi do Thành phố đầu tư và quản lý sau đầu tư.

Quy mô, cơ cấu hệ thống công trình thủy lợi do công ty quản lý giai đoạn 2016-2020:

Tổng số công trình thủy lợi là 22.095 công trình, trong đó:

- Số trạm bơm: 527
- Số kênh: 6.181
- Số công trình trên kênh: 15.387

5.2. Cơ cấu sử dụng đất đai, nhà xưởng:

Tổng cơ sở nhà đất tiếp tục sử dụng và quản lý là 760.694,87 m², trong đó:

- Diện tích đã được cấp Giấy chứng nhận: 63.768 m²
- Diện tích đã có quyết định: 174.582,14 m²
- Diện tích đã đi đạc, xác định ranh giới: 514.059,19 m²

Toàn bộ diện tích trên được sử dụng đúng mục đích cho việc quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; thực hiện nghĩa vụ tài chính về sử dụng đất với Nhà nước theo quy định.

5.3. Cơ cấu doanh thu theo ngành nghề:

Căn cứ theo Luật Thủy lợi năm 2017 thì cơ cấu doanh thu được phân chia dựa trên sản phẩm dịch vụ thủy lợi và các lĩnh vực hoạt động dịch vụ phụ khác, bao gồm: Hoạt động sản xuất kinh doanh cung cấp sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi, Sản phẩm dịch vụ thủy lợi khác và hoạt động tư vấn khảo sát thiết kế, xây dựng.

- Hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi: Nhiệm vụ chính là tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh kinh tế; tiêu hỗ trợ cho các khu vực thuộc nội thành Hà Nội dọc theo trục sông Nhuệ, hạ thấp mực nước sông Nhuệ, tiêu hỗ trợ sông Tô Lịch theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Tỷ trọng doanh thu của hoạt động này chiếm từ 90%-99.5% tổng doanh thu, tỷ trọng giảm dần do các lĩnh vực kinh doanh khác doanh thu tăng lên.

Bảng tổng hợp diện tích phục vụ dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2016-2020.

TT	Tên sản phẩm	ĐVT	Năm				
			2016	2017	2018	2019	2020
	<i>Diện tích phải thu TLP</i>	<i>Ha</i>	<i>57.415,08</i>	<i>57.415,08</i>	<i>57.415,08</i>	<i>57.415,08</i>	<i>57.415,08</i>
1	Diện tích tưới, tiêu quy đổi	Ha	54.620,18	54.620,18	54.620,18	54.620,18	54.620,18
2	Diện tích chuyên tưới quy đổi	Ha	896,89	896,89	896,89	896,89	896,89
3	Diện tích chuyên tiêu	Ha	1.898,01	1.898,01	1.898,01	1.898,01	1.898,01

- Hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác: Bao gồm tiêu nước khu công nghiệp; cung cấp nước sạch cho khu công nghiệp, nông thôn và đô thị; kinh doanh dịch vụ du lịch, dịch vụ sinh thái. Hoạt động này chỉ chiếm tỷ trọng từ 0,3-0,5% tổng doanh thu.

- Hoạt động tư vấn khảo sát thiết kế, xây dựng và dịch vụ: Là hoạt động sản xuất kinh doanh phụ, doanh thu hoạt động phụ thuộc và tình hình đầu tư cho các công trình thủy lợi trên địa bàn. Hoạt động này chỉ chiếm tỷ trọng từ 0,1-0,3% tổng doanh thu.

Bảng tổng hợp doanh thu đối với các hoạt động ngoài công ích

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Ngành nghề	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	SP, dịch vụ thủy lợi khác	126.543.000	139.197.300	153.117.030	168.428.733	185.271.606
2	Tư vấn TK, xây dựng, DV	50.241.945	55.266.140	60.792.753	66.872.029	73.559.232

5.4. Dự kiến một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2018	2019	2020
I	Một số chỉ tiêu tài chính						
1	Tổng tài sản	Tr.đ	1.360.061	1.496.067	1.570.871	1.649.414	1.731.885

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2018	2019	2020
2	Tổng nguồn vốn	Tr.đ	1.360.061	1.496.067	1.570.871	1.649.414	1.731.885
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	1.080.624	1.123.849	1.168.803	1.203.867	1.252.022
4	Nợ phải trả	Tr.đ	279.437	285.026	290.726	296.541	302.471
II	Kết quả kinh doanh						
1	Doanh thu	Tr.đ	174.223	182.934	192.081	201.685	211.769
2	Chi phí	Tr.đ	166.600	174.930	183.676	192.860	202.503
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	7.623	8.004	8.404	8.824	9.266
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đ	538	645	774	929	1.115
III	Hệ số						
1	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,26	0,25	0,25	0,25	0,24
2	Lợi nhuận/ Doanh thu	%	4,38	4,38	4,38	4,38	4,38
3	Lợi nhuận/Vốn CSH	%	0,71	0,71	0,72	0,73	0,74

6. Các giải pháp thực hiện

6.1. Giải pháp về công tác tổ chức cán bộ, quản lý lao động:

- Thực hiện công tác quản lý lao động trong Công ty theo Quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động của Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Công tác quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: Chủ tịch Công ty chỉ đạo thực hiện công tác này theo quy định, hướng dẫn của UBND Thành phố, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Nội vụ.

- Tuyển dụng lao động trên cơ sở nhu cầu sử dụng lao động của Công ty; sắp xếp, phân công lao động phù hợp với khả năng và trình độ năng lực.

- Chú trọng quản lý hồ sơ CBCNV các đơn vị trực thuộc.

6.2. Giải pháp về công tác quản lý tài sản, tài chính:

Tính toán các khoản chi phí, đúng đủ theo quy định để lập kế hoạch thu, chi kịp thời; huy động mọi nguồn lực tăng doanh thu đảm bảo phục vụ sản xuất và đời sống cán bộ công nhân viên.

Thực hiện theo Quy chế tài chính của Công ty và các quy định phù hợp chế độ hiện hành của Nhà nước. Cụ thể:

+ Chứng từ được lập rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, chính xác theo nội dung quy định, cụ thể tất cả các chứng từ trước khi chi phải thực hiện theo trình tự:

Chủ tài khoản phê duyệt chứng từ gốc - Kiểm tra chứng từ từ cơ sở đến phòng Tài vụ Công ty - Phòng Tài vụ kiểm tra tính hợp pháp về chế độ tài chính trình Tổng giám đốc Công ty phê duyệt.

+ Công tác quản lý tài sản, vật tư thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo sử dụng tài sản, vật tư đúng mục đích, hiệu quả. Hàng năm, phòng Tài vụ tổ chức, thực hiện kiểm kê tài sản toàn Công ty vào cuối kỳ kế toán năm trước khi lập báo cáo tài chính. Công tác kiểm kê phải phản ánh đúng thực tế tài sản, nguồn hình thành tài sản. Người lập và ký báo cáo kết quả kiểm kê phải chịu trách nhiệm về công tác kiểm kê. Tài sản cố định phải thực hiện trích khấu hao theo quy định hiện hành của pháp luật và Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, được cập nhật vào sổ chi tiết và thẻ kho đầy đủ theo đúng quy định.

+ Công tác thanh toán tiền lương, bảo hiểm xã hội, vốn sửa chữa thường xuyên, vốn khấu hao và vốn đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty.

III. KẾT LUẬN

Cùng với các cơ quan quản lý nhà nước, quá trình phát triển thủy lợi trong những năm qua đã hình thành 2 khu vực quản lý vận hành các công trình thủy lợi: Khu vực các doanh nghiệp nhà nước quản lý các hệ thống lớn bao gồm các công trình đầu mối, trục dẫn chính và các kênh đến xã. Khu vực nông dân tự quản lý các công trình nhỏ và hệ thống kênh mương trong nội bộ xã.

Đến nay, cả nước có 172 doanh nghiệp nhà nước với gần 20.000 cán bộ công nhân, trong đó có 1.800 cán bộ đại học và trên đại học. Những năm qua, các doanh nghiệp nhà nước khai thác công trình thủy lợi đã cố gắng trên cả 3 nội dung của công tác quản lý là quản lý công trình, quản lý nước và quản lý kinh tế. Nhưng hầu hết các doanh nghiệp đều rơi vào tình trạng tài chính khó khăn, công trình xuống cấp, đời sống của người lao động thấp dẫn đến hiệu quả khai thác chưa cao. Hầu hết các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi đều rơi vào tình trạng thu không đủ chi, nhưng việc cấp bù thực hiện không đầy đủ.

Đặc điểm của công trình thủy lợi không đơn thuần là kinh tế kỹ thuật mà còn mang nặng tính chính trị, xã hội, phục vụ đa mục tiêu, trên phạm vi một vùng nhất định, không thể cất giữ được khi thừa nước, không chuyển được từ nơi thừa nước sang nơi thiếu nước..., công trình hư hỏng ngoài nguyên nhân do thiên tai tác động, còn do chính những người dân trên địa bàn vi phạm pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Từ thế kỷ 17,18 là thời kỳ lúa nước phát triển, người dân đã nhận thức được rằng thành công của lúa nước là nhờ có thủy lợi và đã khẳng định "thủy lợi là công việc của cộng đồng".

Có thể thấy rằng, các Công ty Thủy lợi là loại hình doanh nghiệp hoạt động không vì mục tiêu Lợi nhuận, ngoài nhiệm vụ phục vụ sản xuất Nông

ngành còn phải trực tiếp tham gia phòng chống thiên tai, bão, lũ lụt và hạn hán, đảm bảo An sinh xã hội, hỗ trợ người dân ổn định việc làm, đáp ứng nhu cầu thiết yếu về lương thực phẩm của toàn xã hội; đảm bảo tiêu thoát nước chống ngập úng cho Nông nghiệp, an toàn cho người dân cũng như các ngành công nghiệp khác; Do đó, trong ngắn hạn, các Công ty Thủy lợi không thể cổ phần hóa được. Công ty đề xuất phương án giữ nguyên cơ cấu 100% vốn nhà nước trong tổng số vốn điều lệ của Công ty.

Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Nhuệ kính báo cáo Sở Tài chính Hà Nội, Bộ Kế hoạch – Đầu tư chiến lược phát triển của doanh nghiệp với nội dung như trên./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Chủ tịch - TGD Cty;
- Các Phó TGD Cty;
- Lưu VT, TV.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Hội